

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Bà Hồ Lệ Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lữ Minh T, sinh năm 1990, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/5/2018. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Do đó, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lữ Nhật T1, sinh ngày

20/12/2018. Đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 19 chỉ vàng 9999 nhưng do dịch bệnh C không có thu nhập phải bán để nuôi con nên chỉ còn lại 10 chỉ, hiện chị đang quản lý. Ngoài ra, vợ chồng có 18.000.000 đồng trước đây cho mẹ chị là bà Võ Thị Thúy M nhưng hiện nay bà T2 đã trả, chị đang quản lý. Ngoài ra, chị đang quản lý khoảng 05 chỉ vàng 18K. Anh T đang quản lý 12 chỉ vàng 18K. Đối với tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại Biên bản hoà giải ngày 15/11/2024, anh Lữ Minh T trình bày:

Anh T thống nhất với trình bày của chị N về các vấn đề hôn nhân, con chung, nợ chung. Đối với nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và tài sản chung, anh không thống nhất. Cụ thể:

Về hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/5/2018. Quá trình chung sống cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không nhiều và không trầm trọng, anh chưa từng dùng bạo lực hay lời lẽ xúc phạm chị N. Vợ chồng cũng có cãi nhau nhưng ít. Nguyên nhân mâu thuẫn có thể do anh tiết kiệm nên chị N không hài lòng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng và anh còn tình cảm với chị N nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lữ Nhật T1, sinh ngày 20/12/2018. Đang sống với chị N. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh thống nhất giao con cho chị N tiếp tục nuôi dạy. Về việc cấp dưỡng nuôi con thì anh không yêu cầu giải quyết mà để anh tự cấp dưỡng theo khả năng, thu nhập.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 19 chỉ vàng 9999, 18.000.000 đồng, khoảng 08 chỉ vàng 18K, hiện chị N đang quản lý. Anh đang quản lý 12 chỉ vàng 18K. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục quản lý 12 chỉ vàng 18K và yêu cầu chị N trả lại cho anh 05 chỉ vàng 9999. Đối với các tài sản còn lại anh thống nhất để cho chị N tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lữ Minh T. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh T có địa chỉ tại ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lữ Minh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/5/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Tại phiên hoà giải, anh T không đồng ý ly hôn với chị N. Nhưng từ khi hoà giải cho tới nay, anh T không tiếp tục đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên toà, chị Như K thống nhất hàn gắn với anh T và cương quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lữ Minh T được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Lữ Nhật T1, sinh ngày 10/12/2018 (giới tính nam). Hiện đang do chị N nuôi dạy. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở. Bởi vì, cháu K1 đang do chị N nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, anh T cũng thống nhất giao con cho chị N nuôi. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T1 cho chị N nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Như không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Như không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tại phiên hoà giải anh T có yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng không nộp đơn yêu cầu và nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị N, anh T xác định anh chị không có nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lữ Minh T được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Lữ Nhật T1, sinh ngày 20/12/2018 (giới tính nam) cho chị N tiếp tục nuôi dạy. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 24 tháng 10 năm 2024 chị N có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016554 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm